

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 04/5/2021

V/v tranh chấp **hợp đồng vay tài sản**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – **Kiểm sát viên**.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2020/TLST-DS ngày 18 **tháng 12 năm 2020** về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-DS, ngày 24 **tháng 3** năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị D, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (Có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Như Y, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI D V U Á N:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Võ Thị

D trình bày: Do chổ quen biết, vào khoảng ngày 15/8/2019 bà có cho bà Đặng Thị Như Y vay số tiền 120.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn trả 03 tháng, mục đích vay để vợ chồng làm vốn mua bán xoài. Việc vay có làm biên nhận ngày 16/8/2019 âm lịch, biên nhận do bà Như Y viết, bà Y có kY tên. Sau khi vay, bà có nhận lãi suất mỗi tháng 2.400.000 đồng thì ngưng cho đến tháng 4/2020 âm lịch thì ngưng. Bà xác định đã nhận lãi do bà Y trả 19.200.000 đồng. Từ khi vay đến nay bà Y chưa trả tiền vốn cho bà. Nay bà yêu cầu bà Y cùng ông N trả cho bà số tiền vốn 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông N, bà Y về việc tính lãi suất từ 16/4/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử. Việc bà yêu cầu ông Nam phải có trách nhiệm trả tiền với bà Y, do bà Y vay tiền này để làm vốn mua bán xoài chung của hai vợ chồng. Vợ chồng ông N, bà Y hiện nay vẫn là vợ chồng và còn chung sống với nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông và bà Đặng Thị Như Y là vợ chồng hiện nay vẫn còn chung sống với nhau. Đối với số tiền 120.000.000 đồng bà D yêu cầu ông cùng vợ ông là Y trả thì ông yêu cầu để ông liên lạc được với vợ, nếu vợ ông có vay của bà D số tiền 120.000.000 đồng thì ông đồng Y cùng trả nợ cho bà D.

Tại phiên tòa, ông N không đồng Y cùng với bà Như Y trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn bà Đặng Thị Như Y được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D.
- Buộc bà Đặng Thị Như Y liên đới cùng ông Nguyễn Văn N trả bà Võ Thị D 120.000.000 đồng.
- Đình chỉ yêu cầu của bà Võ Thị D đối với lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Đặng Thị Như Y. Bà Y có nơi cư trú ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Đặng Thị Như Y đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn yêu cầu bà Y, ông N trả số tiền vay 120.000.000 đồng. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp giao dịch dân sự về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, xin rút yêu cầu tính lãi suất trên số tiền vay từ 16/4/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và sự thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Đặng Thị Như Y thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay 120.000.000 đồng. Bà D cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là “*giấy nhận nợ ngày 16/8/2019*”, có chữ ký, chữ viết họ và tên Đặng Thị Như Y. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà Như Y tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà Như Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, việc bà Như Y đã vay tiền của bà D số tiền vay 120.000.000 đồng là có thật, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 luật dân sự 2015. Nay, bà D yêu cầu bà Như Y trả số tiền vay 120.000.000 đồng đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông N cùng với bà Như Y trả số tiền vay 120.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bà D với bà Như Y, ông N không trực tiếp tham gia và cũng không cùng với bà Như Y ký tên vào biên nhận nợ. Tuy nhiên, theo lời trình bày của N, thì ông và bà Như Y là vợ chồng, hiện vẫn còn chung sống với nhau. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014, buộc ông N cùng có trách nhiệm liên đới cùng với bà Như Y trả cho bà D số tiền vay 120.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về lãi suất: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Từ cơ sở phân tích trên, có cơ sở buộc bà Như Y, ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền vay 120.000.000 đồng.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Như Y, ông N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà D nên phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D đối với bà Đặng Thị Như Y, ông Nguyễn Văn N.

Buộc bà Đặng Thị Như Y và ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị D số tiền vay 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D đối với yêu cầu tính lãi suất trên số tiền vay từ 16/4/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 6.000.000(*Sáu triệu đồng*) đồng, bà Đặng Thị Như Y và ông Nguyễn Văn N phải chịu.

Bà Võ Thị Thu Vân là người cao tuổi (trên 60 tuổi), được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Vân.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

